

Số: 12/2020/QĐST- DS

Dĩ An, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 167/2020/TLST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định mở phiên họp số 11/2020/QĐST-VDS ngày 25 tháng 5 năm 2020.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Công ty trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ: Số 76A đường X, khu 5, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Anh Hỷ Cống M, sinh năm 1989 – chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 1/1B phố 1, ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ, là người đại diện theo pháp luật. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C; địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc S, số 37, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc S, số 37, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền số 109.2019/GUQ-COL ngày 22/10/2019). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hỷ Cống M, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 1/1B phố 1, ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 27/4/2020, lời khai trong

quá trình tổ tụng Công ty trách nhiệm hữu hạn H do anh Hỷ Cống M trình bày:

Do Công ty TNHH H (sau đây gọi tắt là Công ty H) có nhu cầu sử dụng phương tiện máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C (sau đây gọi tắt là Công ty C) tài trợ tài chính nên hai bên đã ký kết hợp đồng cho thuê tài chính số C170303902 ký ngày 09/3/2017 và C170907502 ngày 10/10/2017 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng thuê”). Theo đó tài sản mà công ty H có nhu cầu thuê tài chính là:

- Đối với hợp đồng số C170303902, tên tài sản: Máy thổi túi PE khổ 1.5m, xuất xứ Việt Nam; Máy thổi túi PE khổ 80cm, xuất xứ Việt Nam; Máy cắt túi PE 0.9m, xuất xứ Việt Nam; Máy cắt túi PE 0.8m, xuất xứ Việt Nam; Máy in 2 màu 0.6m, xuất xứ Việt Nam.

- Đối với hợp đồng số C170907502, tên tài sản: Máy tạo hạt PE & PP, xuất xứ Trung Quốc.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của Công ty H theo các Hợp đồng thuê, Công ty C chấp nhận thư bảo lãnh thanh toán của cá nhân ông Hỷ Cống M ký ngày 09/3/2017 và ngày 10/10/2017. Theo đó, trường hợp Công ty H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo các hợp đồng thuê, anh Hỷ Cống M cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty H.

Để thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên, Công ty C đã ký hợp đồng mua bán số C170303902-PC ngày 09/3/2017 và C170907502- PC ngày 10/10/2017 để mua các tài sản thuê nêu trên từ Công ty H và cho Công ty H thuê tài chính các tài sản này. Đây là hình thức mua và cho thuê lại theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính. Công ty H đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê vào ngày 14/3/2017 và ngày 19/10/17.

Thời hạn thuê tài chính, tổng giá trị của các tài sản cho thuê tài chính, tiền trả trước của công ty H và số tiền mà Công ty C tài trợ vốn (“Giá trị thuê”) của các hợp đồng cho thuê tài chính cụ thể như sau:

Hằng tháng, Công ty H phải thanh toán cho công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo hợp đồng thuê. Trước khi Công ty H trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu,... đối với tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của hợp đồng

thuê, nếu Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty C có quyền chấm dứt hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu Công ty H bồi thường thiệt hại (nếu có).

Lãi suất hợp đồng thuê số C170907502 được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của Công ty C cộng với biên độ là 1.9%/năm. Theo đó, mức lãi suất tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là $7.12\% + 1.9\% = 9\%/năm$.

Lãi suất hợp đồng thuê số C170303902 được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của Công ty C cộng với biên độ là 2.38%/năm. Theo đó, mức lãi suất tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là $7.12\% + 2.38\% = 9.50\%/năm$.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, Công ty H thường xuyên thanh toán không đúng hạn, mặc dù Công ty C đã nhiều lần liên lạc cũng như làm việc trực tiếp với công ty H để yêu cầu thanh toán.

Ngày 13/3/2019, Công ty C có làm việc với Công ty H. Công ty H xác nhận do tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên đã thanh toán không đúng hạn tiền thuê hàng tháng cho Công ty C. Sau đó, Công ty H có cam kết thanh toán như sau:

- + Chậm nhất ngày 16/3/2019: Thanh toán 01 kỳ tiền thuê tháng 12/2018.
- + Trong tháng 4/2020: Thanh toán toàn bộ tiền nợ quá hạn tại công ty Chailease.

Tuy nhiên Công ty H đã vi phạm cam kết nêu trên.

Do Công ty H đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của các hợp đồng thuê, vào ngày 08/5/2019, Công ty C đã phát hành thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Công ty H thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo các hợp đồng thuê tính đến ngày 08/5/2019 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 938.669.030 đồng.

Ngày 08/8/2019, hai bên có làm việc với nhau. Theo đó, đại diện Công ty H có xác nhận đã nhận bản chính Thông báo chấm dứt hợp đồng và xác nhận số nợ quá hạn phải trả cho Công ty C tạm tính đến ngày 29/7/2019 là 769.644.378 đồng, số tiền này chưa cần trừ tiền ký cược bảo đảm. Ngoài ra, Công ty H còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 30/7/2019 trên nợ gốc với mức lãi suất theo quy định tại hợp đồng thuê tính trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong. Tuy nhiên, sau đó Công ty H không thực hiện. Do đó Công ty C khởi kiện ra Tòa án, tại Trung tâm hòa giải đối thoại của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ

An, hai bên đã thỏa thuận được với nhau theo biên bản hòa giải thành ngày 27/11/2019. Nay Công ty H yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành với nội dung như sau:

Công ty H thanh toán cho Công ty C số tiền thuê mà Công ty H còn nợ tính đến ngày 27/11/2019 là 788.805.021 đồng (Bảy trăm tám mươi tám triệu tám trăm lẻ năm nghìn không trăm hai mươi một đồng). Cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng số C170303902, tổng số nợ là: 135.503.451 đồng. Trong đó nợ gốc là: 107.916.675 đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là: 19.767.935 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 08/5/2019 đến ngày 27/11/2019 là: 7.818.841 đồng.

- Đối với hợp đồng số C170907502, tổng số nợ là: 653.301.570 đồng. Trong đó nợ gốc là: 550.434.343 đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là: 80.550.077 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 08/5/2019 đến ngày 27/11/2019 là: 22.317.150 đồng.

Kể từ ngày 28/11/2019, Công ty H còn phải thanh toán cho Công ty C tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Thời hạn thanh toán: chậm nhất đến ngày 20/12/2019, Công ty H sẽ thanh toán toàn bộ các khoản nợ.

Trường hợp Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Công ty C được quyền thu hồi tài sản cho thuê tài chính là: 01 máy thổi túi PE khổ 1.5m, xuất xứ Việt Nam; 01 máy thổi túi PE khổ 80cm, xuất xứ Việt Nam; 01 máy cắt túi PE 0.9m, xuất xứ Việt Nam; 01 máy cắt túi PE 0.8m, xuất xứ Việt Nam; 01 máy in 2 màu 0.6m, xuất xứ Việt Nam thuộc hợp đồng cho thuê tài chính số C170303902 và 01 máy tạo hạt PE & PP, xuất xứ Trung Quốc thuộc hợp đồng cho thuê tài chính số C170907502 để xử lý thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê nêu trên không đủ bù đắp các khoản nợ thì Công ty H thanh toán tiếp cho đến khi dứt các khoản nợ trên.

Trường hợp Công ty H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nêu trên, thì người bảo lãnh là anh Hỷ Cống M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế C do anh Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Thông nhất toàn bộ lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Công ty H và đồng ý với nội dung thỏa thuận theo biên bản hòa giải thành ngày

27/11/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữa Công ty H với Công ty C và anh Hỷ Cống M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hỷ Cống M trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Công ty H là anh Hỷ Cống M và đồng ý với nội dung thỏa thuận theo biên bản hòa giải thành ngày 27/11/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữa Công ty H với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty C và anh Hỷ Cống M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Công ty H căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/11/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An để yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Theo nội dung tại biên bản hòa giải thành thì người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thống nhất toàn bộ nội dung theo biên bản hòa giải thành ngày 27/11/2019 của trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án. Trong quá trình giải quyết việc dân sự các bên đều thống nhất công nhận kết quả hòa giải thành trên. Căn cứ vào Điều 369, Điều 370, Điều 416, Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu của Công ty Hứa Thịnh là phù hợp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Người yêu cầu Công ty H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty C và anh Hỷ Cống M có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ngày 17/12/2019, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, giữa Công ty H với Công ty C và anh Hỷ Cống M đã thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết đối với khoản nợ phát sinh từ hợp đồng cho thuê tài chính, cụ thể như sau:

[3] Công ty H thanh toán cho Công ty C số tiền thuê mà Công ty H còn nợ tính đến ngày 27/11/2019 là 788.805.021 đồng (Bảy trăm tám mươi tám triệu tám trăm lẻ năm nghìn không trăm hai mươi một đồng). Cụ thể như sau:

[4] - Đối với hợp đồng số C170303902, tổng số nợ là: 135.503.451 đồng. Trong đó nợ gốc là: 107.916.675 đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là: 19.767.935 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 08/5/2019 đến ngày 27/11/2019 là: 7.818.841 đồng.

[5] - Đối với hợp đồng số C170907502, tổng số nợ là: 653.301.570 đồng. Trong đó nợ gốc là: 550.434.343 đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là: 80.550.077 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 08/5/2019 đến ngày 27/11/2019 là: 22.317.150 đồng.

[6] Kể từ ngày 28/11/2019, Công ty H còn phải thanh toán cho Công ty C tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Thời hạn thanh toán: Chậm nhất đến ngày 20/12/2019, Công ty H sẽ thanh toán toàn bộ các khoản nợ.

[7] Trường hợp Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Công ty C được quyền thu hồi tài sản cho thuê tài chính là: 01 máy thổi túi PE khổ 1.5m, xuất xứ Việt Nam; 01 máy thổi túi PE khổ 80cm, xuất xứ Việt Nam; 01 máy cắt túi PE 0.9m, xuất xứ Việt Nam; 01 máy cắt túi PE 0.8m, xuất xứ Việt Nam; 01 máy in 2 màu 0.6m, xuất xứ Việt Nam thuộc hợp đồng cho thuê tài chính số C170303902 và 01 máy tạo hạt PE & PP, xuất xứ Trung Quốc thuộc hợp đồng cho thuê tài chính số C170907502 để xử lý thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê nêu trên không đủ bù đắp các khoản nợ thì Công ty Hứa Thịnh thanh toán tiếp cho đến khi dứt các khoản nợ trên.

[8] Trường hợp Công ty H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nêu trên, thì người bảo lãnh là anh Hỷ Cống M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

[9] Căn cứ vào sự thỏa thuận của các bên, Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã lập biên bản hòa giải thành.

[10] Dựa trên kết quả hòa giải thành trên, Công ty H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, các bên vẫn thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 27/11/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

[11] Xét nội dung thỏa thuận hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An vào ngày 27/11/2019 là hoàn toàn tự

nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ 3; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải là những người có quyền và nghĩa vụ đối với nội dung hòa giải và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó, việc Công ty H yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành nêu trên thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[13] Về lệ phí: Công ty H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[14] Căn cứ Điều 370, Điều 372, Điều 416, Điều 417 và Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 167/2020/TLST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2020, cụ thể như sau:

Công ty TNHH H thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH một thành viên Quốc tế C số tiền thuê còn nợ tính đến ngày 27/11/2019 là 788.805.021 đồng (Bảy trăm tám mươi tám triệu tám trăm lẻ năm nghìn không trăm hai mươi một đồng). Cụ thể như sau:

- Đối với hợp đồng số C170303902, tổng số nợ là: 135.503.451 (một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm lẻ ba nghìn bốn trăm năm mươi một) đồng. Trong đó nợ gốc là: 107.916.675 (một trăm lẻ bảy triệu chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm bảy mươi lăm) đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là: 19.767.935 (mười chín triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm ba mươi lăm) đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 08/5/2019 đến ngày 27/11/2019 là: 7.818.841 (bảy triệu tám trăm mười tám nghìn tám trăm bốn mươi một) đồng.

- Đối với hợp đồng số C170907502, tổng số nợ là: 653.301.570 (sáu trăm năm mươi ba triệu ba trăm lẻ một nghìn năm trăm bảy mươi đồng). Trong đó nợ gốc là: 550.434.343 (năm trăm năm mươi triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi ba) đồng; nợ lãi tính đến ngày chấm dứt hợp đồng thuê là: 80.550.077 (tám mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn không trăm bảy mươi bảy) đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 08/5/2019 đến ngày 27/11/2019 là: 22.317.150 (hai mươi hai triệu ba trăm mười bảy nghìn một trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày 28/11/2019, Công ty TNHH H còn phải thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH một thành viên Quốc tế C tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại các hợp đồng cho thuê tài chính trên cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Thời hạn thanh toán: chậm nhất đến ngày 20/12/2019, Công ty TNHH H sẽ thanh toán toàn bộ các khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên, Công ty Cho thuê tài chính TNHH một thành viên Quốc tế C được quyền thu hồi tài sản cho thuê tài chính là: 01 máy thổi túi PE khổ 1.5m, xuất xứ Việt Nam; 01 máy thổi túi PE khổ 80cm, xuất xứ Việt Nam; 01 máy cắt túi PE 0.9m, xuất xứ Việt Nam; 01 máy cắt túi PE 0.8m, xuất xứ Việt Nam; 01 máy in 2 màu 0.6m, xuất xứ Việt Nam thuộc hợp đồng cho thuê tài chính số C170303902 và 01 máy tạo hạt PE & PP, xuất xứ Trung Quốc thuộc hợp đồng cho thuê tài chính số C170907502 để xử lý, thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê nêu trên không đủ bù đắp các khoản nợ thì Công ty TNHH H thanh toán tiếp cho đến khi dứt các khoản nợ trên.

Trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nêu trên, thì người bảo lãnh là anh Hỷ Cống M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH một thành viên Quốc tế C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Điều 2. Lệ phí: Công ty TNHH H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040414 ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Mỹ Thanh